

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH LÀO CAI**

Bản án số: 01/2020/HS-PT

Ngày 07/01/2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Văn Khanh;

*Các Thẩm phán:* Ông Phạm Ngọc Toàn và ông Phùng Lâm Hồng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thu Hằng - Thư Ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Lan Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 07/01/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 32/2019/TLPT-HS ngày 04/12/2019 đối với bị cáo Nông Thị Lệ T và đồng phạm, do có kháng cáo của bị cáo Đặng Thị T1 đối với bản án hình sự sơ thẩm số 85/2019/HS-ST ngày 18/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố, tỉnh Lào Cai.

**Bị cáo kháng cáo: Đặng Thị T1;** Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 05/4/1982 tại huyện T1, tỉnh Lào Cai; Giới tính: Nữ;

Nơi cư trú: Tổ 8, phường M, thành phố C, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Đặng Ngọc K - Sinh năm: 1954 và con bà Trịnh Thị L - Sinh năm: 1956;

Bị cáo có chồng Vi Thành K1 - Sinh năm: 1978.

Bị cáo có 02 con. Con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2007.

Tiền sự; Tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2018. Đến ngày 28/12/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang được tại ngoại tại tổ 8, phường M, thành phố C, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

Ngoài ra còn có bị cáo Nguyễn Văn K2, Nguyễn Tiến P, Nguyễn Thị Thu H không kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 12 năm 2018, Nông Thị Lệ T nảy sinh ý định đánh bạc với hình thức chơi lô, đề theo kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng hàng ngày để kiếm lời. Cụ thể phương thức đánh đề là so với kết quả 2 số cuối của giải đặc biệt và trả thưởng gấp 70 lần, còn đối với lô thường 1 điểm đánh bằng 21.750 đồng và trả thưởng 1 điểm bằng 80.000 đồng; đối với lô xiên hai 1 điểm bằng 10.000 đồng và trả thưởng 1 điểm bằng 100.000 đồng; xiên ba trả thưởng 1 điểm bằng 400.000 đồng. Để thực hiện đánh bạc bằng hình thức lô, đề, T đã bảo Nguyễn Văn K2 là cháu ruột và Nguyễn Tiến P là bạn của K2 cùng tham gia và T sẽ nuôi ăn hàng ngày (K2, Phúc đều nhất trí). Cụ thể, T giao cho K2 cầm 01 chiếc điện thoại có số thuê bao 0968503269 để K2 hàng ngày nhận các tin nhắn của khách đánh lô, đề chuyển đến; sau đó K2 tổng hợp chuyển lại cho T; còn Phúc được T gửi cho 1 bảng danh sách gồm tên những người chơi lô, đề và số tiền thắng thua để cùng K2 đi thu và trả tiền cho T đồng thời giúp T lưu lại các tin nhắn lô, đề do T nhận của người khác rồi tổng hợp chuyển từ số điện thoại của T số 0352559570 đến số điện thoại 0962911474 của Phúc.

Khoảng 17 giờ 30 ngày 19/12/2018 khi T, Phúc, K2 và Nguyễn Thị Thu Huyền đang ở nhà T để nhận các tin nhắn đánh đề, lô gửi đến, T đã nhận được 12 tin nhắn của Đặng Thị T từ số thuê bao 0868952482 chuyển đến số thuê bao của T là 0352559570, với nội dung đánh đề là 172.024.000 đồng và lô là 3.630 điểm bằng 78.952.000 đồng. Tiếp đó T nhận 01 tin nhắn đánh lô, đề của Nguyễn Thị Thúy Bình chuyển đến từ số thuê bao 0395156968 đến số điện thoại của T là 0352559570, đề bằng 2.310.000 đồng, lô 75 điểm bằng 1.635.000 đồng, tổng bằng 3.945.000 đồng. Sau khi nhận được các tin nhắn trên T tự mình chuyển 600 điểm lô cho Huyền đến số điện thoại 0932220839 do trước đó Huyền và T có thỏa thuận hàng ngày Huyền nhận lại của T 300 điểm lô và 1.000.000 đồng tiền đề. Tuy nhiên T chuyển 600 điểm lô này trong đó có 300 điểm của T cùng đánh. Một lúc sau T lại nhận tin nhắn của Nguyễn Văn K2 từ số điện thoại 0968503269 của T giao cho K2 gửi đến gồm 593 điểm lô bằng 12.897.000 đồng và 8.317.000 đồng tiền đề, tổng bằng 18.843.000 đồng. Sau đó T lại dùng số điện thoại của mình là 0353641884 nhắn tin đánh 300 điểm lô đến số điện thoại 0962911474 của Nguyễn Tiến Phúc, mục đích để Phúc lưu lại số điểm lô này mà T đã đánh với người khác.

Ngay lúc đó, tổ công tác của Công an thành phố C đã phát hiện, kiểm tra, khám xét và bắt giữ Nông Thị Lệ T, Nguyễn Văn K2, Nguyễn Tiến Phúc và Nguyễn Thị Thu Huyền, đồng thời thu giữ toàn bộ tang vật. Tiếp tục, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C cũng tiến hành khám xét khẩn cấp và bắt giữ đối với Đặng Thị T cùng toàn bộ tang vật.

Bản án hình sự sơ thẩm số 85/2019/HSST ngày 18/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Lào Cai đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo: Nông Thị Lệ T, Đặng Thị T, Nguyễn Văn K2,

Nguyễn Tiến Phúc, Nguyễn Thị Thu Huyền phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 - Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nông Thị Lệ T 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án và được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam là 09 (chín) ngày.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 - Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Thị T 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án và được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam là 09 (chín) ngày.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, khoản 2 Điều 65 - Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K2 03 (Ba) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 (Năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Văn K2 cho UBND phường Minh Tân, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái theo dõi, giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, khoản 2 Điều 65 - Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến Phúc 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05(Năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Tiến Phúc cho UBND xã Minh Bảo, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái theo dõi, giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, khoản 2 Điều 65 - Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu Huyền 09(Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Thị Thu Huyền cho UBND phường Pom Hán, thành phố C, tỉnh Lào Cai theo dõi, giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Ngày 28/10/2019, bị cáo Đặng Thị T kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 30/10/2019, bị cáo Nông Thị Lệ T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng ngày 19/11/2019, bị cáo T rút toàn bộ nội dung kháng cáo. Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai đã ban hành thông báo rút kháng cáo số 321/2019/TB-TA ngày 05/12/2019 đối với nội dung kháng cáo của bị cáo T.

### **Tại phiên tòa phúc thẩm**

Bị cáo Đặng Thị T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Trong thời gian chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo đã có công phát hiện và báo cáo cơ quan chức năng bắt giữ 01 vụ trộm cắp tài sản. Do đó, bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 BLTTHS, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Thị T, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt

đối với bị cáo Thành. Áp dụng thêm cho bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán, Thư ký trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không có ý kiến gì về vấn đề này. Do đó, Hội đồng xét xử xác định các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về tội danh

Lời khai nhận tội của bị cáo Đặng Thị T tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, lời khai của các bị cáo khác và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ của vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Vào ngày 19/12/2018, bị cáo Đặng Thị T đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức chơi lô, đề với tổng số tiền đánh bạc là: 250.976.000 đồng. Cụ thể, bị cáo Thành đã gửi 12 tin nhắn từ số thuê bao 0868952482 đến số thuê bao 0352559570 của Nông Thị Lệ T, với nội dung đánh đề là 172.024.000 đồng và lô là 3.630 điểm bằng 78.952.000 đồng. Hành vi của Đặng Thị T đã cấu thành tội “Đánh bạc” với tình tiết định khung là “Tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc trị giá 50.000.000 đồng trở lên”.

Vì vậy, Bản án hình sự sơ thẩm số 85/2019/HSST ngày 18/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Lào Cai xử phạt bị cáo Thành về tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Đặng Thị T về việc xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo

Hành vi phạm tội của bị cáo Đặng Thị T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án phù hợp với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

Trước khi phạm tội, bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Đối với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được UBND phường M, thành phố C tặng Giấy khen vì đã có thành tích xuất sắc trong hoạt động phong trào Văn hóa – Văn nghệ năm 2018 và Giấy khen vì đã có thành tích xuất sắc trong phong trào “Toàn dân bảo vệ An ninh Tổ Quốc” vào tháng 8 năm 2019. Tòa án cấp sơ

thẩm cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 BLHS là không đúng. Tuy nhiên không có kháng nghị theo hướng bất lợi cho bị cáo nên HĐXX phúc thẩm không có căn cứ sửa án, không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo hướng làm xấu đi tình trạng của bị cáo. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên để quyết định mức hình phạt đối với bị cáo Đặng Thị T.

Trong quá trình xét xử phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm xác nhận của Công an phường Bắc Lệnh về việc bị cáo Đặng Thị T đã cung cấp tin báo tội phạm giúp Công an phường Bắc Lệnh bắt được đối tượng có hành vi trộm cắp tài sản. Vì vậy, bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội tích cực giúp đỡ các cơ quan có trách nhiệm phát hiện hoặc điều tra tội phạm” quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử nhận định, mặc dù bị cáo có nhân thân tốt và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhưng xét thấy bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc với số tiền rất lớn (250.976.000 đồng), bị cáo đã chủ động liên hệ với bị cáo T để tham gia đánh bạc bằng hình thức lô đề nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng tù không cho hưởng án treo là phù hợp, đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, phát huy được tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe, phòng ngừa đối với loại tội phạm này tại địa phương. Vì vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Thị T.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a, khoản 1, điều 355, điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326 /2016/NQUBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Thị T, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 85/2019/HS-ST ngày 18/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố, tỉnh Lào Cai về phần hình phạt đối với bị cáo Đặng Thị T như sau:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s, v, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 - Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Thị T 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án và được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam là 09 (chín) ngày.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Đặng Thị T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TANDCC 01;
- VKSND CC 01;
- VKSND tỉnh Lào Cai 01;
- CA tỉnh 01; PV27 01;
- Sở tư pháp 01;
- TAND TPLC 01;
- CA TPLC 01;
- VKSND TPLC 01;
- Chi cục THA TPLC 01;
- Bị cáo 01;
- THAHS 03; Lưu hồ sơ – AV 01.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Văn Khanh**